

CHÍNH SÁCH BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với các cá nhân có liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần TLS)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Chính sách bảo vệ Dữ liệu cá nhân (“**Chính sách**”) này do Công ty cổ phần TLS (“**TLS**”) ban hành nhằm quy định nguyên tắc, phạm vi, mục đích và cách thức TLS thu thập, sử dụng, chia sẻ và xử lý Dữ liệu cá nhân trong quá trình hoạt động.

Chính sách này được áp dụng thống nhất đối với mọi cá nhân có Dữ liệu cá nhân được TLS thu thập, tiếp nhận, quản lý hoặc xử lý trong quá trình TLS cung cấp dịch vụ, vận hành doanh nghiệp, tuyển dụng, hợp tác kinh doanh, truyền thông hoặc thực hiện các hoạt động hợp pháp khác.

TLS cam kết tôn trọng quyền riêng tư, bảo vệ Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ Dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình xử lý.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH

Chính sách này được ban hành nhằm các mục đích sau đây:

1. Minh bạch hóa hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân

Giải thích rõ ràng cho Chủ thể dữ liệu biết TLS thu thập những loại Dữ liệu cá nhân nào, xử lý bằng cách nào, cho những mục đích gì và trong những trường hợp nào.

2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ thể dữ liệu

Xác lập cơ chế để Chủ thể dữ liệu thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ Dữ liệu cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn: quyền được biết, quyền đồng ý, quyền rút lại sự đồng ý, quyền truy cập, chỉnh sửa, xóa và các quyền khác.

3. Thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất cho TLS

Làm căn cứ nội bộ để TLS tổ chức, triển khai và kiểm soát hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân một cách hợp pháp, an toàn và phù hợp với từng vai trò của TLS trong từng trường hợp cụ thể.

4. Phòng ngừa rủi ro pháp lý và bảo mật

Hạn chế các rủi ro liên quan đến vi phạm quy định về bảo vệ Dữ liệu cá nhân, xâm phạm quyền riêng tư hoặc mất an toàn thông tin trong quá trình hoạt động của TLS.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Về đối tượng áp dụng

Chính sách này áp dụng đối với **mọi Chủ thể dữ liệu** có Dữ liệu cá nhân được TLS thu thập, xử lý, bao gồm nhưng không giới hạn các nhóm sau:

- Khách hàng của TLS là cá nhân hoặc người đại diện, người liên hệ của tổ chức;
- Ứng viên tuyển dụng nộp hồ sơ, tham gia phỏng vấn hoặc cung cấp thông tin cho TLS dưới bất kỳ hình thức nào;
- Đối tác, nhà cung cấp là cá nhân hoặc người đại diện, người liên hệ của đối tác, nhà cung cấp;
- Cá nhân liên hệ, gửi yêu cầu tư vấn, điền biểu mẫu, tham gia khảo sát, sự kiện, chương trình truyền thông, marketing do TLS tổ chức hoặc phối hợp tổ chức;
- Các cá nhân khác có Dữ liệu cá nhân phát sinh trong quá trình TLS thực hiện hoạt động kinh doanh, tuyển dụng, hợp tác hoặc tuân thủ nghĩa vụ pháp lý.

2. Về phạm vi xử lý Dữ liệu cá nhân

Chính sách này điều chỉnh toàn bộ các hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân do TLS thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Thu thập, ghi nhận, lưu trữ, quản lý, sử dụng, phân tích, chia sẻ, chuyển giao, xóa hoặc hủy Dữ liệu cá nhân;
- Xử lý Dữ liệu cá nhân bằng phương tiện điện tử, hồ sơ giấy hoặc các hình thức hợp pháp khác;
- Xử lý Dữ liệu cá nhân trong vai trò là:
 - + Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân;
 - + Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân;
 - + Bên Kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân;
 - + Hoặc bên thứ ba có liên quan đến hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân, tùy từng trường hợp cụ thể.

IV. CƠ SỞ PHÁP LÝ ÁP DỤNG

Chính sách này được xây dựng, ban hành và thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về bảo vệ Dữ liệu cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ Dữ liệu cá nhân;
2. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025;
3. Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

4. Các văn bản pháp luật khác có liên quan được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ.

Trong trường hợp có sự thay đổi của pháp luật hoặc có sự khác biệt giữa nội dung Chính sách này và quy định pháp luật bắt buộc áp dụng, TLS sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và điều chỉnh Chính sách cho phù hợp.

V. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Trong Chính sách này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau, trừ trường hợp ngữ cảnh có quy định hoặc cách hiểu khác:

1. Chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu là cá nhân được Dữ liệu cá nhân phản ánh hoặc cá nhân có thể được xác định thông qua Dữ liệu cá nhân.

Trong phạm vi Chính sách này, Chủ thể dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn:

- Khách hàng của TLS là cá nhân;
- Ứng viên tuyển dụng cung cấp Dữ liệu cá nhân cho TLS;
- Đối tác, nhà cung cấp là cá nhân;
- Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền, người liên hệ của tổ chức có quan hệ với TLS;
- Người lao động hiện tại và người lao động đã chấm dứt quan hệ lao động với TLS.
- Các cá nhân khác có Dữ liệu cá nhân được TLS thu thập, xử lý trong quá trình hoạt động.

Trừ khi có quy định cụ thể khác, các quyền và nghĩa vụ quy định cho Chủ thể dữ liệu tại Chính sách này được áp dụng thống nhất đối với tất cả các nhóm đối tượng nêu trên.

2. Khách hàng

Khách hàng là tổ chức hoặc cá nhân tiếp cận, tìm hiểu, đăng ký, sử dụng hoặc có liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của TLS.

Tùy từng trường hợp, Khách hàng có thể:

- Đồng thời là Chủ thể dữ liệu; hoặc
- Là bên cung cấp, chia sẻ Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu cho TLS trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ.

Trường hợp Khách hàng cung cấp Dữ liệu cá nhân của bên thứ ba cho TLS, Khách hàng có trách nhiệm bảo đảm đã có đầy đủ cơ sở pháp lý và sự đồng ý hợp lệ của Chủ thể dữ liệu theo quy định pháp luật.

3. Dữ liệu cá nhân

Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử hoặc hình thức khác, gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể.

Dữ liệu cá nhân bao gồm Dữ liệu cá nhân cơ bản và Dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ Dữ liệu cá nhân.

4. Dữ liệu cá nhân cơ bản

Dữ liệu cá nhân cơ bản là các thông tin sau đây hoặc các thông tin khác theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ:

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh; tên gọi khác (nếu có);
- Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- Giới tính;
- Nơi sinh; nơi đăng ký khai sinh; nơi thường trú; nơi tạm trú; nơi ở hiện tại; quê quán; địa chỉ liên hệ;
- Quốc tịch;
- Hình ảnh của cá nhân;
- Số điện thoại; số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu; số giấy phép lái xe; số biển số xe; mã số thuế cá nhân; số bảo hiểm xã hội; số thẻ bảo hiểm y tế;
- Tình trạng hôn nhân;
- Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha, mẹ, con cái);
- Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể theo quy định pháp luật.

5. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là Dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, bao gồm:

- Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;
- Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án (không bao gồm thông tin về nhóm máu);
- Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;

- Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;
- Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;
- Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
- Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi cơ quan có thẩm quyền;
- Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức được phép khác theo quy định pháp luật;
- Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- Các Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

6. Xử lý Dữ liệu cá nhân

Xử lý Dữ liệu cá nhân là một hoặc nhiều hoạt động tác động đến Dữ liệu cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy Dữ liệu cá nhân hoặc các hoạt động khác có liên quan theo quy định pháp luật.

7. Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân

Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân là tổ chức hoặc cá nhân quyết định mục đích và phương tiện xử lý Dữ liệu cá nhân.

8. Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân

Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân là tổ chức hoặc cá nhân thực hiện việc xử lý Dữ liệu cá nhân thay mặt cho Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân, trên cơ sở hợp đồng hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.

9. Bên Kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân

Bên Kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân là tổ chức hoặc cá nhân đồng thời quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp thực hiện việc xử lý Dữ liệu cá nhân.

VI. TUYÊN BỐ, SỰ ĐỒNG Ý VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU

1. Xác nhận đã được thông báo và hiểu rõ nội dung xử lý Dữ liệu cá nhân

Chủ thể dữ liệu xác nhận rằng đã đọc, tìm hiểu và nắm rõ các nội dung sau đây trước khi TLS tiến hành xử lý Dữ liệu cá nhân:

- Loại Dữ liệu cá nhân được thu thập và xử lý;

- Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân;
- Cách thức xử lý, lưu trữ, bảo mật Dữ liệu cá nhân;
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu;
- Các tổ chức, cá nhân có thể tham gia vào quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân.

Chính sách này được xem là thông báo hợp lệ của TLS gửi tới Chủ thể dữ liệu trước khi thực hiện việc xử lý Dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu đối với việc xử lý Dữ liệu cá nhân

Trường hợp pháp luật có quy định khác, việc Chủ thể dữ liệu cung cấp Dữ liệu cá nhân cho TLS thông qua các hình thức hợp pháp, bao gồm nhưng không giới hạn: ký kết hợp đồng, nộp hồ sơ, điền biểu mẫu, gửi email, liên hệ trực tiếp, tham gia phòng vấn, khảo sát hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của TLS, được hiểu là sự đồng ý rõ ràng, tự nguyện và có căn cứ pháp lý của Chủ thể dữ liệu cho phép TLS thu thập và xử lý Dữ liệu cá nhân theo nội dung của Chính sách này.

Sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu có thể được thể hiện dưới hình thức văn bản, điện tử, hành vi cụ thể hoặc các hình thức hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

3. Đồng ý xử lý Dữ liệu cá nhân của bên thứ ba

Trường hợp Chủ thể dữ liệu hoặc Khách hàng cung cấp cho TLS Dữ liệu cá nhân của bên thứ ba (bao gồm nhưng không giới hạn: người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền, nhân sự, ứng viên, người phụ thuộc, đối tác, người tham chiếu, người thụ hưởng hoặc các cá nhân có liên quan khác), người cung cấp dữ liệu cam đoan rằng:

- Đã thông báo đầy đủ cho Chủ thể dữ liệu về nội dung của Chính sách này;
- Đã có được sự đồng ý hợp lệ của Chủ thể dữ liệu cho việc TLS xử lý Dữ liệu cá nhân theo Chính sách;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với tính hợp pháp của việc cung cấp Dữ liệu cá nhân đó.

TLS có quyền yêu cầu cung cấp bằng chứng về sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu trong trường hợp cần thiết theo quy định pháp luật.

4. Đồng ý xử lý Dữ liệu cá nhân phục vụ tuyển dụng và hợp tác

Đối với trường hợp Chủ thể dữ liệu là **ứng viên tuyển dụng, đối tác hoặc nhà cung cấp là cá nhân**, Chủ thể dữ liệu xác nhận và đồng ý rằng:

- Dữ liệu cá nhân do Chủ thể dữ liệu cung cấp được TLS xử lý nhằm mục đích tuyển dụng, đánh giá, lựa chọn nhân sự, thiết lập, duy trì hoặc quản lý quan hệ hợp tác;

- TLS có thể lưu trữ hồ sơ ứng tuyển hoặc thông tin hợp tác trong thời hạn phù hợp để phục vụ các cơ hội tuyển dụng, hợp tác trong tương lai, trừ trường hợp Chủ thể dữ liệu có yêu cầu khác phù hợp với quy định pháp luật.

5. Quyền rút lại sự đồng ý và hệ quả pháp lý

Chủ thể dữ liệu có quyền rút lại sự đồng ý cho phép TLS xử lý Dữ liệu cá nhân, yêu cầu hạn chế hoặc phản đối việc xử lý Dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

Việc rút lại sự đồng ý không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của việc xử lý Dữ liệu cá nhân đã được thực hiện trước thời điểm rút lại sự đồng ý.

Chủ thể dữ liệu hiểu và đồng ý rằng việc rút lại sự đồng ý hoặc yêu cầu hạn chế xử lý Dữ liệu cá nhân có thể dẫn đến việc TLS không thể tiếp tục cung cấp một phần hoặc toàn bộ sản phẩm, dịch vụ, cơ hội tuyển dụng hoặc hợp tác.

6. Trách nhiệm của Chủ thể dữ liệu đối với tính chính xác của thông tin

Chủ thể dữ liệu cam kết cung cấp Dữ liệu cá nhân đầy đủ, trung thực, chính xác và kịp thời cập nhật khi có thay đổi.

TLS xử lý và bảo mật Dữ liệu cá nhân trên cơ sở thông tin do Chủ thể dữ liệu cung cấp. TLS không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh do thông tin không chính xác, không đầy đủ hoặc không được cập nhật kịp thời từ phía Chủ thể dữ liệu.

7. Vai trò của TLS trong việc xử lý Dữ liệu cá nhân do bên khác kiểm soát

Trong trường hợp TLS xử lý Dữ liệu cá nhân theo chỉ thị hợp pháp của Khách hàng hoặc bên thứ ba với vai trò là Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân, TLS chỉ thực hiện việc xử lý trong phạm vi mục đích, phương tiện và thời hạn theo thỏa thuận, hợp đồng và quy định pháp luật.

Trách nhiệm bảo đảm quyền của Chủ thể dữ liệu trong trường hợp này thuộc về Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân tương ứng.

VII. DỮ LIỆU CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ MỤC ĐÍCH XỬ LÝ

1. Nguyên tắc chung về thu thập và xử lý Dữ liệu cá nhân

TLS chỉ thu thập và xử lý Dữ liệu cá nhân trong phạm vi cần thiết, phù hợp với mục đích xử lý đã được thông báo cho Chủ thể dữ liệu và trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật.

Loại Dữ liệu cá nhân được xử lý và mục đích xử lý có thể thay đổi tùy thuộc vào mối quan hệ giữa TLS và Chủ thể dữ liệu (khách hàng, ứng viên, đối tác, nhà cung cấp cá nhân hoặc cá nhân liên quan khác).

2. Dữ liệu cá nhân cơ bản được xử lý

TLS có thể thu thập và xử lý các loại Dữ liệu cá nhân cơ bản sau đây, tùy từng trường hợp cụ thể:

- Thông tin nhận dạng cá nhân: họ tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch, hình ảnh cá nhân;
- Thông tin liên hệ: số điện thoại, địa chỉ email, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên hệ;
- Thông tin định danh: số định danh cá nhân, số căn cước công dân, số hộ chiếu, mã số thuế cá nhân (nếu có);
- Thông tin nghề nghiệp và học vấn: trình độ học vấn, kinh nghiệm làm việc, vị trí công tác, đơn vị làm việc;
- Thông tin tài khoản và giao dịch (nếu phát sinh): thông tin tài khoản thanh toán, lịch sử giao dịch, thông tin hóa đơn;
- Thông tin kỹ thuật và sử dụng dịch vụ: địa chỉ IP, thiết bị truy cập, lịch sử truy cập, dữ liệu tương tác trên nền tảng của TLS;
- Các thông tin khác do Chủ thể dữ liệu cung cấp hoặc phát sinh hợp pháp trong quá trình TLS hoạt động.

3. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm được xử lý

Trong phạm vi pháp luật cho phép và khi có cơ sở pháp lý phù hợp, TLS có thể xử lý một số Dữ liệu cá nhân nhạy cảm sau đây:

- Thông tin về sức khỏe phục vụ tuyển dụng, lao động hoặc nghĩa vụ pháp lý (nếu có);
- Thông tin tài chính cá nhân theo quy định pháp luật;
- Thông tin sinh trắc học hoặc dữ liệu định danh đặc thù trong trường hợp pháp luật yêu cầu;
- Các Dữ liệu cá nhân nhạy cảm khác theo quy định pháp luật và chỉ được xử lý khi có sự đồng ý rõ ràng của Chủ thể dữ liệu hoặc thuộc trường hợp pháp luật cho phép không cần sự đồng ý.

TLS áp dụng các biện pháp bảo mật bổ sung đối với Dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.

4. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân đối với khách hàng

Dữ liệu cá nhân của Khách hàng được TLS xử lý nhằm các mục đích sau:

- Cung cấp, quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Xác lập, thực hiện và quản lý quan hệ hợp đồng;
- Liên hệ, hỗ trợ, chăm sóc khách hàng và xử lý yêu cầu;

- Thực hiện nghĩa vụ pháp lý về kế toán, thuế, báo cáo theo quy định;
- Phòng ngừa gian lận, bảo đảm an toàn thông tin và hệ thống;
- Thực hiện các hoạt động truyền thông, tiếp thị, khảo sát trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân đối với ứng viên tuyển dụng

Dữ liệu cá nhân của Ứng viên được TLS xử lý nhằm các mục đích sau:

- Tiếp nhận, đánh giá và quản lý hồ sơ ứng tuyển;
- Liên hệ, sắp xếp phỏng vấn, trao đổi thông tin tuyển dụng;
- Xác minh thông tin phục vụ quyết định tuyển dụng (trong phạm vi pháp luật cho phép);
- Lưu trữ hồ sơ ứng tuyển để xem xét cho các vị trí phù hợp trong tương lai, trừ khi Ứng viên có yêu cầu khác.

6. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân đối với đối tác, nhà cung cấp cá nhân

Dữ liệu cá nhân của đối tác, nhà cung cấp là cá nhân hoặc người đại diện, người liên hệ được TLS xử lý nhằm:

- Thiết lập, thực hiện và quản lý quan hệ hợp tác, cung ứng;
- Liên hệ, trao đổi, thực hiện nghĩa vụ hợp đồng;
- Thực hiện thanh toán, quyết toán, đối soát và nghĩa vụ pháp lý liên quan;
- Quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm soát nội bộ.

7. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân trong các trường hợp khác

Ngoài các mục đích nêu trên, TLS có thể xử lý Dữ liệu cá nhân nhằm:

- Tuân thủ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của TLS và các bên liên quan;
- Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo;
- Thực hiện các mục đích khác phù hợp với quy định pháp luật và đã được thông báo cho Chủ thể dữ liệu.

VIII. THỜI GIAN LƯU TRỮ, CHIA SẺ VÀ CHUYỂN GIAO DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Thời gian lưu trữ Dữ liệu cá nhân

TLS lưu trữ Dữ liệu cá nhân trong khoảng thời gian cần thiết để thực hiện các mục đích xử lý đã được nêu tại Chính sách này, trừ trường hợp pháp luật có quy định thời hạn lưu trữ dài hơn.

Thời gian lưu trữ Dữ liệu cá nhân có thể phụ thuộc vào:

- Mục đích xử lý cụ thể;
- Loại Dữ liệu cá nhân;
- Thời hạn hiệu lực của hợp đồng, thỏa thuận hoặc quan hệ phát sinh;
- Yêu cầu của pháp luật về lưu trữ hồ sơ, chứng từ;
- Thời hạn giải quyết tranh chấp, khiếu nại (nếu có).

Sau khi hết thời hạn lưu trữ hoặc khi mục đích xử lý đã hoàn thành, TLS sẽ xóa, hủy hoặc ẩn danh Dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật, trừ trường hợp pháp luật yêu cầu tiếp tục lưu trữ.

Riêng đối với Dữ liệu cá nhân của người lao động đã chấm dứt quan hệ lao động với TLS, việc tiếp tục lưu trữ và xử lý được thực hiện trong phạm vi cần thiết nhằm tuân thủ nghĩa vụ pháp lý về lao động, thuế, kế toán, bảo hiểm, giải quyết tranh chấp hoặc theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc chia sẻ Dữ liệu cá nhân

TLS chỉ chia sẻ Dữ liệu cá nhân trong các trường hợp thật sự cần thiết, phù hợp với mục đích xử lý đã được thông báo và trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật.

Việc chia sẻ Dữ liệu cá nhân được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Có cơ sở pháp lý hợp lệ;
- Phạm vi chia sẻ phù hợp, tối thiểu;
- Có biện pháp bảo mật phù hợp đối với bên nhận dữ liệu;
- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ thể dữ liệu.

3. Các trường hợp chia sẻ Dữ liệu cá nhân

TLS có thể chia sẻ Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu trong các trường hợp sau:

- Với các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ cho TLS (bao gồm nhưng không giới hạn: dịch vụ công nghệ thông tin, lưu trữ dữ liệu, kế toán, kiểm toán, tư vấn pháp lý, nhân sự), nhằm phục vụ hoạt động hợp pháp của TLS;
- Với đối tác, bên liên kết trong phạm vi cần thiết để thực hiện hợp đồng, thỏa thuận hoặc mục đích hợp tác;
- Với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu hợp pháp;
- Với các bên khác theo sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu hoặc theo quy định pháp luật.

TLS yêu cầu các bên nhận Dữ liệu cá nhân tuân thủ nghĩa vụ bảo mật và chỉ xử lý Dữ liệu cá nhân theo đúng mục đích được chia sẻ.

4. Chuyển giao Dữ liệu cá nhân

Việc chuyển giao Dữ liệu cá nhân (bao gồm chuyển giao trong nước và chuyển giao ra nước ngoài) chỉ được TLS thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật về bảo vệ Dữ liệu cá nhân.

Trong trường hợp chuyển giao Dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, TLS thực hiện các thủ tục, nghĩa vụ thông báo hoặc đăng ký cần thiết theo quy định pháp luật và áp dụng các biện pháp bảo vệ Dữ liệu cá nhân phù hợp.

5. Trách nhiệm liên quan đến bên nhận Dữ liệu cá nhân

TLS không chịu trách nhiệm đối với việc xử lý Dữ liệu cá nhân của bên nhận dữ liệu trong trường hợp TLS đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc chia sẻ, chuyển giao Dữ liệu cá nhân theo Chính sách này và quy định pháp luật.

Bên nhận Dữ liệu cá nhân có trách nhiệm tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc xử lý Dữ liệu cá nhân do mình thực hiện.

IX. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU

1. Quyền của Chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu có các quyền sau đây đối với Dữ liệu cá nhân của mình theo quy định pháp luật:

a) Quyền được biết

Được TLS thông báo về hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân của mình, bao gồm loại dữ liệu được xử lý, mục đích xử lý, cách thức xử lý, thời gian lưu trữ và các bên có liên quan đến việc xử lý Dữ liệu cá nhân.

b) Quyền đồng ý

Được đồng ý hoặc từ chối cho phép TLS xử lý Dữ liệu cá nhân của mình, trừ các trường hợp pháp luật cho phép xử lý Dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý.

c) Quyền truy cập

Được truy cập, xem, yêu cầu TLS cung cấp thông tin về Dữ liệu cá nhân của mình mà TLS đang lưu trữ hoặc xử lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Quyền chỉnh sửa

Được yêu cầu TLS chỉnh sửa, cập nhật Dữ liệu cá nhân của mình khi phát hiện thông tin không chính xác, không đầy đủ hoặc không còn phù hợp.

đ) Quyền xóa dữ liệu

Được yêu cầu TLS xóa hoặc hủy Dữ liệu cá nhân của mình trong các trường hợp pháp luật cho phép.

e) Quyền hạn chế xử lý

Được yêu cầu TLS hạn chế việc xử lý Dữ liệu cá nhân của mình trong các trường hợp theo quy định pháp luật.

g) Quyền cung cấp dữ liệu

Được yêu cầu TLS cung cấp Dữ liệu cá nhân của mình cho bản thân hoặc cho bên thứ ba theo quy định pháp luật.

h) Quyền phản đối xử lý

Được phản đối việc xử lý Dữ liệu cá nhân của mình trong các trường hợp pháp luật cho phép.

i) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện

Được khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định pháp luật khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình liên quan đến Dữ liệu cá nhân bị xâm phạm.

k) Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại

Được yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật khi có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ Dữ liệu cá nhân gây thiệt hại.

2. Cách thức thực hiện quyền của Chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu có thể thực hiện các quyền nêu trên bằng cách liên hệ với TLS thông qua các kênh liên lạc được TLS công bố.

TLS sẽ xem xét và phản hồi yêu cầu của Chủ thể dữ liệu trong thời hạn và theo trình tự, thủ tục quy định pháp luật, có thể yêu cầu cung cấp thông tin cần thiết để xác minh danh tính của Chủ thể dữ liệu trước khi xử lý yêu cầu.

3. Nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu

Bên cạnh các quyền nêu trên, Chủ thể dữ liệu có các nghĩa vụ sau:

- Cung cấp Dữ liệu cá nhân đầy đủ, chính xác, trung thực và hợp pháp;
- Thông báo kịp thời cho TLS khi có sự thay đổi liên quan đến Dữ liệu cá nhân đã cung cấp;
- Tự bảo mật thông tin tài khoản, thông tin liên hệ và các thông tin cá nhân khác do mình quản lý;
- Không cung cấp Dữ liệu cá nhân của người khác cho TLS khi chưa có cơ sở pháp lý hoặc sự đồng ý hợp lệ của Chủ thể dữ liệu;
- Phối hợp với TLS trong quá trình xử lý các yêu cầu liên quan đến Dữ liệu cá nhân.

4. Giới hạn trong việc thực hiện quyền

Việc thực hiện các quyền của Chủ thể dữ liệu có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau đây theo quy định pháp luật:

- Để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;
- Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của TLS hoặc bên thứ ba;
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Trong các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA TLS TRONG VIỆC BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ Dữ liệu cá nhân

TLS có trách nhiệm tổ chức việc thu thập, xử lý, lưu trữ, chia sẻ và chuyển giao Dữ liệu cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ Dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong từng trường hợp cụ thể, TLS thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tương ứng với vai trò của mình là Bên Kiểm soát Dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý Dữ liệu cá nhân hoặc Bên Kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Bảo đảm an toàn và bảo mật Dữ liệu cá nhân

TLS áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức phù hợp nhằm bảo vệ Dữ liệu cá nhân khỏi việc truy cập trái phép, mất mát, rò rỉ, thay đổi hoặc hủy hoại, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Thiết lập quy trình quản lý, phân quyền truy cập Dữ liệu cá nhân;
- Áp dụng các biện pháp bảo mật đối với hệ thống công nghệ thông tin;
- Bảo vệ hồ sơ, tài liệu chứa Dữ liệu cá nhân dưới dạng vật lý;
- Kiểm tra, đánh giá định kỳ mức độ an toàn của hệ thống xử lý Dữ liệu cá nhân.

3. Quản lý nội bộ và đào tạo

TLS có trách nhiệm ban hành các quy định, quy trình nội bộ liên quan đến bảo vệ Dữ liệu cá nhân và tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho người lao động, cộng tác viên và các cá nhân có liên quan về nghĩa vụ bảo mật và bảo vệ Dữ liệu cá nhân.

TLS chỉ cho phép những cá nhân, bộ phận được phân quyền hợp lệ tiếp cận và xử lý Dữ liệu cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

4. Quản lý bên thứ ba tham gia xử lý Dữ liệu cá nhân

Trong trường hợp TLS sử dụng dịch vụ của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý Dữ liệu cá nhân, TLS thực hiện:

- Lựa chọn các bên có năng lực phù hợp và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ Dữ liệu cá nhân;
- Ký kết thỏa thuận, hợp đồng quy định rõ trách nhiệm bảo mật và phạm vi xử lý Dữ liệu cá nhân;
- Giám sát việc tuân thủ của bên thứ ba trong phạm vi hợp lý theo quy định pháp luật.

5. Xử lý sự cố liên quan đến Dữ liệu cá nhân

Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về sự cố xâm phạm Dữ liệu cá nhân, TLS có trách nhiệm:

- Áp dụng biện pháp cần thiết để hạn chế thiệt hại và ngăn chặn sự cố tiếp diễn;
- Thực hiện thông báo, báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Chủ thể dữ liệu theo quy định pháp luật;
- Phối hợp với các bên liên quan để khắc phục hậu quả và xử lý trách nhiệm theo quy định.

6. Hợp tác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền

TLS có trách nhiệm hợp tác, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến việc xử lý Dữ liệu cá nhân khi có yêu cầu hợp pháp từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

7. Giới hạn trách nhiệm của TLS

TLS không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh trong các trường hợp sau đây, trừ khi pháp luật có quy định khác:

- Do lỗi hoặc hành vi vi phạm của Chủ thể dữ liệu hoặc bên thứ ba;
- Do sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật;
- Do việc xử lý Dữ liệu cá nhân theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hiệu lực áp dụng

Chính sách bảo vệ Dữ liệu cá nhân này có hiệu lực kể từ ngày được TLS ban hành và được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động thu thập, xử lý, lưu trữ, chia sẻ và bảo vệ Dữ liệu cá nhân do TLS thực hiện, không phân biệt hình thức, phương tiện hay thời điểm phát sinh.

Chính sách này là một phần không tách rời của các hợp đồng, thỏa thuận, điều khoản sử dụng, hồ sơ giao dịch hoặc mối quan hệ pháp lý khác giữa TLS và các đối tượng có Dữ liệu cá nhân được xử lý.

2. Ưu tiên áp dụng

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung của Chính sách này và các thỏa thuận, cam kết khác liên quan đến việc xử lý Dữ liệu cá nhân giữa TLS và Chủ thể dữ liệu, thì nội dung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ thể dữ liệu theo quy định pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

3. Sửa đổi, bổ sung Chính sách

TLS có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nội dung của Chính sách này khi cần thiết nhằm:

- Phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành hoặc được sửa đổi;
- Phù hợp với hoạt động thực tế và mô hình tổ chức, kinh doanh của TLS;
- Nâng cao mức độ bảo vệ Dữ liệu cá nhân.

TLS sẽ thông báo việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Chính sách thông qua một hoặc nhiều hình thức phù hợp như: thông báo trên website chính thức của TLS, gửi email, thông báo trực tiếp hoặc các hình thức hợp pháp khác.

Phiên bản Chính sách được công bố mới nhất sẽ được áp dụng kể từ thời điểm thông báo, trừ khi có quy định khác.

4. Trách nhiệm theo dõi và cập nhật

Chủ thể dữ liệu có trách nhiệm chủ động theo dõi, cập nhật nội dung của Chính sách bảo vệ Dữ liệu cá nhân này trong quá trình tương tác, hợp tác hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của TLS.

Việc tiếp tục cung cấp Dữ liệu cá nhân hoặc tiếp tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ của TLS sau thời điểm Chính sách được cập nhật được hiểu là Chủ thể dữ liệu đã đọc, hiểu và đồng ý với nội dung Chính sách được sửa đổi, bổ sung.

5. Liên hệ và tiếp nhận yêu cầu liên quan đến Dữ liệu cá nhân

Mọi câu hỏi, yêu cầu, phản ánh hoặc khiếu nại liên quan đến việc bảo vệ và xử lý Dữ liệu cá nhân, Chủ thể dữ liệu có thể liên hệ với TLS thông qua đầu mối phụ trách bảo vệ Dữ liệu cá nhân theo thông tin do TLS công bố tại từng thời điểm hoặc qua địa chỉ email:

dpo@acctaxhn.com

TLS sẽ tiếp nhận, xem xét và xử lý các yêu cầu hợp lệ trong thời hạn hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc xử lý Dữ liệu cá nhân trước hết sẽ được các bên ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần thiện chí.

Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định pháp luật.